

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC LIÊN HIỆP ANH VÀ BẮC AI-LEN
VỀ HỢP TÁC VÀ HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH LẤN NHAU TRONG LĨNH VỰC
HẢI QUAN

Lời mở đầu

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (gọi tắt là Vương quốc Anh), sau đây được gọi chung là “các Bên” hoặc gọi riêng là “Bên”;

NHẬN THẤY tầm quan trọng của việc tính thuế hải quan và các thuế khác một cách chính xác và đảm bảo việc thực thi đúng đắn các quy định cấm, hạn chế và các biện pháp kiểm soát của các cơ quan hải quan hai bên đối với các hàng hóa cụ thể;

NHẬN THẤY rằng các vi phạm pháp luật hải quan gây tổn hại đối với an ninh của các Bên, và các lợi ích kinh tế, thương mại, tài chính, xã hội, y tế, và văn hóa của các Bên;

CÔNG NHẬN sự cần thiết của hợp tác quốc tế trong các vấn đề liên quan đến việc áp dụng và thực thi pháp luật hải quan của các Bên và thừa nhận nhu cầu phát triển hợp tác hải quan giữa các Bên;

TIN TƯỞNG RẰNG hành động chống lại các vi phạm hải quan có thể được thực hiện một cách hiệu quả hơn thông qua quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan hải quan của các Bên trên cơ sở các quy định pháp lý được thỏa thuận chung;

LƯU Ý đến các nghĩa vụ theo các công ước và hiệp định quốc tế đã được các Bên chấp nhận hoặc áp dụng cũng như các hoạt động liên quan đến hải quan do Tổ chức Thương mại thế giới thực hiện;

LƯU Ý đến các công cụ được ban hành bởi Hội đồng Hợp tác Hải quan, nay được gọi là Tổ chức Hải quan Thế giới, đặc biệt là Khuyến nghị về Hỗ trợ Hành chính lẫn nhau ngày 5 tháng 12 năm 1953;

NHẪM phát triển một khuôn khổ tăng cường hợp tác chống gian lận trong các vấn đề hải quan;

NHẪM thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực hải quan trong bối cảnh các sáng kiến song phương và khu vực nhằm đơn giản hóa và hài hòa hơn nữa các thủ tục hải quan thông qua việc sử dụng công nghệ;

Đã nhất trí như sau:

CHƯƠNG I

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1

Định nghĩa

Vì mục đích của Hiệp định này:

“Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại” nghĩa là Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại là phụ lục của Nghị định thư bổ sung Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới, quyết định ngày 27 tháng 11 năm 2014;

“cơ quan hải quan” nghĩa là:

(a) Đối với Chính phủ Vương quốc Anh, Cơ quan Thuế và Hải quan hoặc những cơ quan kế nhiệm, và khi có liên quan, bất kỳ cơ quan nào khác chịu trách nhiệm về các vấn đề hải quan trong lãnh thổ của mình. Để rõ ràng hơn, đối với các điều khoản của Hiệp định này áp dụng cho Địa hạt tự trị Jersey, Địa hạt tự trị Guernsey hoặc Đảo Man, ‘cơ quan hải quan’ cũng có nghĩa là;

(i) Với Địa hạt tự trị Jersey, là Cơ quan Hải quan và Xuất nhập cảnh Jersey hoặc cơ quan kế nhiệm

(ii) Với Địa hạt tự trị Guernsey, là Cơ quan Hải quan và Xuất nhập cảnh Guernsey hoặc cơ quan kế nhiệm; và

(iii) Với Đảo Man, là Sở Hải quan và Di trú của Kho bạc Đảo Man hoặc cơ quan kế nhiệm; và

(b) Đối với Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là Cục Hải quan Việt Nam.

“pháp luật hải quan” là bất cứ luật và quy định pháp lý nào được áp dụng trên lãnh thổ của mỗi Bên điều chỉnh việc nhập khẩu, xuất khẩu hoặc quá cảnh hàng hóa và qui định về việc hàng hóa đang thực hiện chế độ hoặc thủ tục hải quan khác bao gồm cả các biện pháp cấm, hạn chế và kiểm soát;

“vi phạm hải quan” là bất cứ hành vi vi phạm hoặc cố ý vi phạm pháp luật hải quan;

“thông tin” nghĩa là bất cứ dữ liệu sẵn có nào của Cơ quan hải quan, bao gồm bộ dữ liệu, chưa hoặc đã được xử lý hoặc phân tích, và các tài liệu, báo cáo, và các thông tin liên lạc khác ở bất cứ định dạng nào, bao gồm hình thức điện tử, hoặc được chứng nhận, hoặc bản sao được xác thực;

“công chức” là bất cứ công chức hải quan hoặc công chức của cơ quan chính phủ khác được chỉ định bởi mỗi Bên;

“người” là bất kỳ cá nhân hoặc pháp nhân nào;

“dữ liệu cá nhân” là bất kỳ dữ liệu liên quan đến một cá nhân được xác định hoặc có thể xác định được;

“cơ quan được yêu cầu” là cơ quan hải quan nhận yêu cầu hỗ trợ theo Hiệp định này;

“cơ quan yêu cầu” là cơ quan hải quan đưa ra yêu cầu hỗ trợ theo Hiệp định này;

“Bên được yêu cầu” là Bên mà cơ quan hải quan nhận được yêu cầu hỗ trợ;

“Bên yêu cầu” là Bên mà cơ quan hải quan đưa ra yêu cầu hỗ trợ; và

“Khung SAFE” nghĩa là Khung tiêu chuẩn SAFE về Đảm bảo An ninh và Tạo thuận lợi Thương mại Toàn cầu được thông qua tại Phiên họp của Tổ chức Hải quan Thế giới tháng 6 năm 2005 tại Brussels và được cập nhật theo thời gian.

Điều 2

Lãnh thổ áp dụng

1. Theo khoản 2, Hiệp định này sẽ được áp dụng đối với một Bên là Vương quốc Anh, và các vùng lãnh thổ sau đây mà Hiệp định này chịu trách nhiệm về quan hệ quốc tế: Địa hạt tự trị Jersey, Địa hạt tự trị Guernsey và Đảo Man, và Bên kia là lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Điều 7 về Doanh nghiệp ưu tiên không áp dụng cho Địa hạt tự trị của Jersey hoặc Địa hạt tự trị Guernsey.

Điều 3

Mối quan hệ đến các hiệp định quốc tế khác

1. Các quy định của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên theo bất kỳ hiệp định quốc tế nào khác mà Bên đó là thành viên.
2. Không xét đến khoản 1, các quy định của Hiệp định này sẽ được ưu tiên hơn các quy định của bất kỳ hiệp định song phương nào về hợp tác hải quan và hỗ trợ hành chính lẫn nhau đã được ký kết giữa các Bên, trong phạm vi mà các quy định của các hiệp định song phương đó không tương thích với các quy định của Hiệp định này.

CHƯƠNG II

HỢP TÁC HẢI QUAN

Điều 4

Phạm vi hợp tác

1. Theo Hiệp định này, hợp tác hải quan sẽ bao gồm tất cả các vấn đề liên quan đến việc áp dụng pháp luật hải quan.
2. Các Bên thông qua cơ quan hải quan của mình cam kết phát triển hợp tác hải quan. Cụ thể, các Bên sẽ hợp tác trong việc:
 - (a) thiết lập và duy trì các kênh liên lạc giữa các cơ quan hải quan của các Bên để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin an toàn và nhanh chóng;
 - (b) tạo điều kiện phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan hải quan của các Bên; và
 - (c) bất kỳ vấn đề hành chính nào khác liên quan đến Hiệp định này mà khi cần có thể yêu cầu hành động chung của hai Bên.
3. Các Bên cũng cam kết thực hiện các nỗ lực hợp tác thông qua cơ quan hải quan của mình để thúc đẩy các hoạt động tạo thuận lợi thương mại trong lĩnh vực hải quan phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.
4. Các Bên thông qua cơ quan hải quan của mình cam kết hợp tác hải quan trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ.
5. Các Bên thông qua cơ quan hải quan của mình, cam kết hợp tác trong lĩnh vực thực thi, ngăn ngừa các vi phạm hải quan, để đảm bảo lợi ích kinh tế, thương mại, tài chính, xã hội, sức khỏe cộng đồng và chuỗi cung ứng của mỗi Bên.
6. Các Bên thông qua cơ quan hải quan của mình cam kết hợp tác trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ các thông lệ tốt nhất về các xu hướng hiện đại hóa mới và kỹ thuật kiểm soát hải quan nhằm mục đích nâng cao tính chuyên nghiệp của hải quan.

Điều 5

Hợp tác kỹ thuật

Các cơ quan hải quan có thể cung cấp hợp tác kỹ thuật cho nhau, bao gồm hợp tác về:

- (a) trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong việc sử dụng thiết bị kỹ thuật cho công tác kiểm soát hải quan;
- (b) đào tạo cho công chức hải quan;
- (c) trao đổi công chức và chuyên gia trong lĩnh vực hải quan;
- (d) trao đổi thông tin chuyên môn, khoa học và kỹ thuật liên quan đến việc ứng dụng hiệu quả pháp luật hải quan, thủ tục và khu hải quan, bao gồm cả khu tự do thuế quan; và
- (e) trao đổi kinh nghiệm sử dụng công nghệ và giải pháp kỹ thuật mới để kiểm soát và thực thi hải quan hiệu quả cũng như các biện pháp tạo thuận lợi thương mại.

Điều 6

Hợp tác trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế

Khi thích hợp, các cơ quan hải quan sẽ tìm cách phát triển và tăng cường hợp tác về các vấn đề cùng quan tâm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc thảo luận về vấn đề hải quan trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế có liên quan như Tổ chức Hải quan Thế giới và Tổ chức Thương mại Thế giới.

CHƯƠNG III

CÁC HÌNH THỨC HỢP TÁC ĐẶC BIỆT

Điều 7

Doanh nghiệp ưu tiên

1. Mỗi Bên thiết lập hoặc duy trì một chương trình đối tác tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí cụ thể, sau đây được gọi là chương trình Doanh nghiệp ưu tiên (AEO), phù hợp với Khung SAFE.
2. Mỗi Bên phải công bố các tiêu chí cụ thể để đủ điều kiện trở thành AEO. Các tiêu chí cụ thể phải liên quan đến sự tuân thủ hoặc rủi ro không tuân thủ, theo các yêu cầu chi tiết trong luật, quy định hoặc thủ tục của Bên đó. Các Bên có thể sử dụng các tiêu chí nêu tại đoạn 7.2 (a) Điều 7 của Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại.
3. Các tiêu chí cụ thể để đủ điều kiện là một AEO không được xây dựng hoặc áp dụng để tạo điều kiện hoặc tạo ra sự phân biệt đối xử tùy tiện hoặc không chính đáng giữa các doanh nghiệp có cùng điều kiện. Các tiêu chí cụ thể phải được xây dựng hoặc áp dụng để cho phép các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia.

4. Chương trình AEO sẽ bao gồm các lợi ích cụ thể cho các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí cụ thể, có lưu ý đến các cam kết của mỗi Bên theo khoản 7.3 của Điều 7 của Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại.
5. Các Bên được khuyến khích tham gia vào một thỏa thuận công nhận lẫn nhau đối với các chương trình AEO của mỗi Bên.

Điều 8

Giao hàng có kiểm soát

1. Cơ quan hải quan có thể, trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, thông qua thỏa thuận chung cho phép dưới sự kiểm soát của mình, việc vận chuyển hàng hóa bất hợp pháp hoặc hàng hóa bị nghi ngờ là bất hợp pháp ra khỏi, đi qua hoặc vào lãnh thổ tương ứng của họ để điều tra và chống lại các hành vi vi phạm hải quan.
2. Nếu việc cấp phép đó không thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan thì cơ quan hải quan sẽ cố gắng hợp tác với cơ quan liên quan có thẩm quyền hoặc sẽ chuyển vụ việc cho cơ quan đó.

Điều 9

Các nhóm điều tra chung

1. Bằng thỏa thuận chung, cơ quan hải quan của các Bên có thể thành lập một nhóm điều tra chung đặt tại một Bên và bao gồm các công chức có chuyên môn phù hợp. Các cơ quan hải quan sẽ thảo luận và đồng ý bằng văn bản về việc thành lập và nhiệm vụ của một nhóm điều tra chung dựa trên tính chất của vụ việc và phù hợp với pháp luật và quy định của mỗi Bên và bao gồm:
 - (a) thực hiện các cuộc điều tra khó và có tính chuyên môn cao về các hành vi vi phạm hải quan cụ thể, đòi hỏi phải có hành động phối hợp đồng thời giữa các Bên liên quan; và
 - (b) phối hợp các hoạt động chung để ngăn chặn và phát hiện và thu thập thông tin về các loại vi phạm hải quan cụ thể.
2. Nhóm điều tra chung phải hoạt động trong những điều kiện chung do các cơ quan hải quan cùng thống nhất và phải bao gồm:
 - (a) chỉ được thiết lập cho một mục đích cụ thể và trong một khoảng thời gian có giới hạn;
 - (b) một công chức của Bên mà có các hoạt động của nhóm diễn ra sẽ chỉ huy nhóm;
 - (c) các công chức tham gia sẽ bị ràng buộc bởi pháp luật và quy trình của Bên có lãnh thổ mà các hoạt động của nhóm diễn ra;
 - (d) Bên mà các hoạt động của nhóm diễn ra sẽ thực hiện việc sắp xếp, tổ chức cần thiết để nhóm hoạt động, và;
 - (e) Mọi hoạt động và việc hành chính của nhóm điều tra chung sẽ được điều phối thông qua một

đầu mỗi liên hệ được chỉ định của Bên được yêu cầu.

3. Tư cách thành viên của nhóm sẽ không trao cho các công chức bất kỳ quyền hạn can thiệp nào tại lãnh thổ của Bên kia.
4. Cuộc điều tra chung sẽ không phù hợp trong các cuộc điều tra hình sự hoặc những cuộc điều tra cần phải có hành động ngay lập tức.

CHƯƠNG IV

HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH LẦN NHAU

Điều 10

Phạm vi hỗ trợ

1. Các Bên, thông qua cơ quan hải quan, hỗ trợ lẫn nhau, trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan theo cách thức và dưới các điều kiện quy định trong Hiệp định này, để đảm bảo việc áp dụng đúng pháp luật hải quan, cụ thể bằng cách ngăn chặn, điều tra, và đấu tranh chống lại các vi phạm hải quan trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan hải quan mỗi Bên.
2. Các quy định hỗ trợ trong các vấn đề hải quan được quy định trong Hiệp định này áp dụng cho bất kỳ cơ quan hải quan nào của mỗi Bên có thẩm quyền áp dụng Hiệp định này. Việc hỗ trợ đó sẽ không làm tác động đến các quy định điều chỉnh về hỗ trợ lẫn nhau trong các vấn đề hình sự theo các điều ước quốc tế hoặc luật pháp và quy định của mỗi Bên, cũng như sẽ không bao gồm thông tin thu được bằng quyền hạn được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan tư pháp, trừ trường hợp việc trao đổi thông tin đó được cơ quan tư pháp có thẩm quyền cho phép.
3. Việc hỗ trợ để thu hồi các khoản thuế, phí hoặc tiền phạt sẽ không nằm trong phạm vi của Hiệp định này.

Điều 11

Hỗ trợ theo yêu cầu

1. Theo yêu cầu của cơ quan yêu cầu, cơ quan được yêu cầu phải cung cấp tất cả các thông tin liên quan để đảm bảo rằng pháp luật hải quan được áp dụng một cách chính xác, bao gồm cả thông tin liên quan đến các hoạt động vi phạm hoặc có thể vi phạm hải quan.
2. Theo yêu cầu của cơ quan yêu cầu, cơ quan được yêu cầu sẽ thông báo về việc
 - (a) liệu hàng hoá nhập khẩu vào một Bên đã được xuất khẩu hợp pháp từ Bên kia hay không, trong trường hợp phù hợp, nêu rõ thủ tục hải quan áp dụng đối với hàng hóa; và
 - (b) liệu hàng hoá xuất khẩu từ một Bên mà đã được nhập khẩu hợp pháp từ Bên kia, trong đó nêu rõ, trong trường hợp phù hợp, thủ tục hải quan áp dụng đối với hàng hoá.

3. Theo yêu cầu của cơ quan yêu cầu, cơ quan được yêu cầu sẽ thực hiện các bước cần thiết theo luật và quy định của mình để đảm bảo giám sát và cung cấp cho cơ quan yêu cầu thông tin về:

- (a) những người có cơ sở hợp lý để tin rằng họ đã hoặc đang liên quan đến các hành vi vi phạm hải quan;
- (b) những địa điểm đã hoặc có thể cất giữ hoặc lắp ráp hàng hóa sao cho có cơ sở hợp lý để tin rằng những hàng hóa đó được sử dụng vào mục đích vi phạm hải quan;
- (c) hàng hóa được hoặc có thể được vận chuyển theo cách có cơ sở hợp lý để tin rằng chúng được sử dụng vào mục đích vi phạm hải quan;
- (d) phương tiện vận tải đang hoặc có thể được sử dụng theo cách có cơ sở hợp lý để tin rằng chúng được sử dụng để vi phạm hải quan; và
- (e) các cơ sở bị cơ quan yêu cầu nghi ngờ là nơi dùng để thực hiện hành vi vi phạm hải quan.

Điều 12

Hỗ trợ tự nguyện

Bất cứ khi nào có thể, theo sáng kiến riêng của mình, mỗi Bên, thông qua cơ quan hải quan, sẽ hỗ trợ lẫn nhau phù hợp với luật pháp và quy định của mình bằng cách cung cấp thông tin về các hoạt động đã kết thúc, dự kiến hoặc đang diễn ra cấu thành vi phạm hải quan và có thể được Bên kia quan tâm. Thông tin sẽ tập trung đặc biệt vào:

- (a) hàng hóa được cho là vi phạm hải quan;
- (b) những người mà có cơ sở hợp lý để tin rằng họ đã, đang hoặc có thể liên quan đến các vi phạm hải quan;
- (c) phương tiện vận tải mà có cơ sở hợp lý để tin rằng chúng đã, đang, hoặc có thể được sử dụng để vi phạm hải quan; và
- (d) các phương thức hoặc thủ đoạn mới được sử dụng để thực hiện các vi phạm hải quan.

Điều 13

Hình thức và nội dung của yêu cầu hỗ trợ

1. Các yêu cầu theo Hiệp định này sẽ được thực hiện bằng văn bản ở định dạng in hoặc điện tử. Các yêu cầu phải được kèm theo các tài liệu cần thiết để giúp cho tuân thủ yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan được yêu cầu có thể chấp nhận yêu cầu bằng lời nói, nhưng yêu cầu đó phải được xác nhận ngay bằng văn bản.
2. Các yêu cầu theo khoản 1 Điều này sẽ bao gồm những thông tin sau:
 - (a) cơ quan yêu cầu và công chức yêu cầu;

- (b)loại hỗ trợ được yêu cầu;
 - (c)mục tiêu và lí do của yêu cầu;
 - (d)pháp luật và quy định liên quan;
 - (e)các chỉ dẫn chính xác và toàn diện nhất có thể về hàng hóa hoặc những người là đối tượng của các cuộc điều tra; và
 - (f) bản tóm tắt các dữ kiện liên quan của các nội dung xác minh đã được thực hiện.
3. Các yêu cầu phải được gửi bằng ngôn ngữ chính thức của Bên được yêu cầu hoặc bằng ngôn ngữ được Bên đó chấp nhận. Yêu cầu này sẽ không áp dụng cho bất kỳ tài liệu nào kèm theo yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều khoản này.
4. Nếu một yêu cầu không đáp ứng các yêu cầu chính thức quy định trong các khoản 1 đến 3 Điều này, cơ quan được yêu cầu có thể đề nghị chỉnh sửa hoặc hoàn thiện yêu cầu; trong khi chờ chỉnh sửa hoặc hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa có thể được yêu cầu.

Điều 14

Hình thức trao đổi kết quả xác minh

1. Cơ quan được yêu cầu sẽ thông báo kết quả xác minh đã thực hiện đối với yêu cầu được đưa ra theo Hiệp định này cho cơ quan yêu cầu bằng văn bản cùng với các chứng từ liên quan, bản sao có chứng thực của chứng từ hoặc các tài liệu khác.
2. Thông tin được truyền đạt dưới khoản 1 Điều này có thể ở định dạng điện tử.

Điều 15

Cung cấp và thông báo

1. Theo yêu cầu của cơ quan yêu cầu, cơ quan được yêu cầu sẽ thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết theo pháp luật và quy định của mình để cung cấp bất kỳ tài liệu nào và thông báo bất kỳ quyết định nào của cơ quan yêu cầu thuộc phạm vi của Hiệp định này, đến người nhận có địa chỉ cư trú hoặc được thành lập trong phạm vi tài phán của Bên được yêu cầu.
2. Các yêu cầu như vậy về việc cung cấp các tài liệu hoặc thông báo các quyết định sẽ được thực hiện bằng văn bản bằng ngôn ngữ chính thức của cơ quan được yêu cầu hoặc bằng ngôn ngữ được cơ quan đó chấp nhận.

Điều 16

Thực hiện yêu cầu

1. Để thực hiện yêu cầu hỗ trợ, cơ quan được yêu cầu sẽ tiến hành nhanh chóng, như cơ quan này đang hành động cho chính mình hoặc theo yêu cầu của cơ quan khác của cùng

Bên đó, bằng cách cung cấp thông tin đã có, tiến hành các xác minh phù hợp hoặc thu xếp để cho họ có thể thực hiện được hoặc bằng cách chỉ ra cơ quan có liên quan thực hiện yêu cầu đó. Khoản này cũng sẽ áp dụng cho bất kỳ cơ quan nào khác mà theo đó yêu cầu đã được đưa ra phù hợp với Hiệp định này khi cơ quan được yêu cầu không thể tự thực hiện.

2. Yêu cầu hỗ trợ sẽ được thực hiện theo luật và quy định của Bên được yêu cầu.

3. Các công chức được ủy quyền hợp lệ của một Bên có thể, với sự đồng ý của Bên kia và tùy thuộc vào các điều kiện do Bên đó quy định, có mặt tại văn phòng của cơ quan được yêu cầu hoặc bất kỳ cơ quan có liên quan nào khác như được đề cập trong khoản 1 Điều này, để thu thập thông tin liên quan đến các hoạt động đã, đang hoặc có thể vi phạm pháp luật hải quan mà cơ quan yêu cầu cần cho mục đích của Hiệp định này.

4. Các công chức được ủy quyền hợp lệ của một Bên có thể, với sự đồng ý của Bên kia và tùy thuộc vào các điều kiện do Bên kia quy định, hiện diện tại các cuộc xác minh trong lãnh thổ của Bên kia.

5. Sự hiện diện của các công chức được ủy quyền của một Bên trên lãnh thổ của Bên kia:

(a) liên quan đến khoản 4, sẽ chỉ hành động với vai trò tư vấn và trong mọi trường hợp sẽ không chủ động tham gia vào cuộc điều tra hoặc hoạt động điều tra cũng như không gặp gỡ các cá nhân đang bị thẩm vấn;

(b) phải luôn có khả năng cung cấp bằng chứng về nhiệm vụ chính thức của mình;

(c) không mặc đồng phục, hoặc mang theo vũ khí; và

(d) sẽ được hưởng sự bảo vệ tương tự như dành cho các công chức của Bên kia, phù hợp với các quy định pháp lý và hành chính có hiệu lực tại đó.

6. Trong trường hợp yêu cầu không thể thực hiện được, cơ quan yêu cầu sẽ được thông báo ngay về việc đó kèm theo một bản thông báo lý do. Bản thông báo đó có thể kèm theo thông tin mà cơ quan được yêu cầu cho rằng có thể hỗ trợ cho cơ quan yêu cầu.

Điều 17

Các trường hợp ngoại lệ đối với nghĩa vụ cung cấp hỗ trợ

1. Bất kỳ hình thức hỗ trợ nào trong phạm vi của Hiệp định này đều có thể bị từ chối, hoặc có thể tuân theo các điều kiện hoặc yêu cầu nhất định, nếu Bên được yêu cầu cho rằng việc hỗ trợ sẽ:

(a) có khả năng gây phương hại đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc các lợi ích thiết yếu khác của Bên được yêu cầu;

(b) vi phạm bí mật thương mại hoặc phương hại đến các lợi ích thương mại hợp pháp; hoặc

(c) có khả năng ảnh hưởng đến các vụ việc đang được điều tra.

2. Trong trường hợp cơ quan yêu cầu tìm kiếm sự hỗ trợ mà cơ quan đó cũng không thể cung cấp nếu được yêu cầu, cơ quan yêu cầu phải chỉ rõ vấn đề này trong yêu cầu của mình. Do đó, cơ quan được yêu cầu sẽ quyết định cách thực hiện yêu cầu này.
3. Cơ quan được yêu cầu có thể trì hoãn việc hỗ trợ trên cơ sở việc thực hiện hỗ trợ đó sẽ cản trở việc điều tra, khởi tố hoặc thủ tục tố tụng đang thực hiện. Trong trường hợp đó, Cơ quan được yêu cầu phải trao đổi với Cơ quan yêu cầu để quyết định việc thực hiện hỗ trợ theo các điều khoản hoặc điều kiện mà Cơ quan được yêu cầu có thể yêu cầu.
4. Đối với các trường hợp nêu tại khoản 1, quyết định của cơ quan được yêu cầu và lý do của quyết định đó sẽ được thông báo cho cơ quan yêu cầu ngay lập tức.

Điều 18

Chi phí hỗ trợ

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, các Bên sẽ từ chối mọi yêu cầu bồi hoàn chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định này. Chi phí và phụ cấp trả cho các chuyên gia, biên dịch viên và phiên dịch viên, không phải công chức nhà nước, sẽ do Bên yêu cầu chi trả.
2. Nếu việc thực hiện một yêu cầu đòi hỏi chi phí ở mức độ lớn hoặc khác thường, các Bên sẽ tham vấn để xác định các điều khoản và điều kiện mà yêu cầu sẽ được thực hiện cũng như cách thức chi trả chi phí.

CHƯƠNG V

TRAO ĐỔI VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 19

Trao đổi thông tin

1. Các Bên thông qua cơ quan hải quan có thể thiết lập các thỏa thuận về loại thông tin họ muốn trao đổi, định dạng và tần suất truyền thông tin phù hợp với luật pháp và quy định của mỗi Bên và trong phạm vi hợp tác của Hiệp định này.
2. Cơ quan hải quan có thể:
 - (a) trao đổi thông tin được quy định trong Thỏa thuận này một cách tự động; hoặc
 - (b) trao đổi thông tin cụ thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này trước khi hàng hóa đến lãnh thổ của Bên kia.
3. Trong trường hợp khẩn cấp, thông tin có thể được trao đổi bằng miệng nhưng việc trao đổi bằng miệng phải được xác nhận kịp thời bằng văn bản.
4. Dữ liệu cá nhân có thể được trao đổi tự động chỉ khi cơ quan hải quan đã thiết lập các thỏa thuận để bảo vệ dữ liệu cá nhân được trao đổi theo Điều này.

Điều 20

Bảo mật và bảo vệ thông tin

1. Mọi thông tin được trao đổi dưới bất kỳ hình thức nào theo Hiệp định này sẽ được coi là có tính chất bí mật, phù hợp với pháp luật và quy định của mỗi Bên và sẽ được hưởng sự bảo vệ như đối với thông tin tương tự theo pháp luật và quy định có liên quan của Bên đã nhận được thông tin đó và pháp luật và quy định của Bên cung cấp thông tin đó.
2. Việc trao đổi dữ liệu cá nhân sẽ diễn ra theo luật pháp và quy định của Bên được yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trong thẩm quyền của cơ quan hải quan được nêu trong Phụ lục về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Hiệp định này.
3. Các quy định nêu trong Phụ lục về Bảo vệ Dữ liệu cá nhân sẽ được Các Bên xem xét thường xuyên và sẽ được cập nhật nếu tần suất, khối lượng hoặc độ nhạy cảm của việc trao đổi dữ liệu cá nhân tăng lên. Các Bên sẽ tham khảo ý kiến của nhau về tất cả các biện pháp và thỏa thuận thực tế cần thiết để thực hiện khoản này.
4. Thông tin thu được sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích của Hiệp định này. Trường hợp một trong các Bên muốn sử dụng thông tin đó cho các mục đích khác bao gồm trong các thủ tục hành chính hoặc kháng cáo, Bên đó phải có được sự đồng ý trước bằng văn bản của cơ quan hải quan đã cung cấp thông tin. Việc sử dụng đó sau đó sẽ phải tuân theo bất kỳ hạn chế nào do cơ quan đó đặt ra.
5. Khoản 4 sẽ không cản trở việc sử dụng thông tin thu được theo Hiệp định này trong các thủ tục hành chính hoặc kháng cáo được tiến hành đối với các vi phạm hải quan. Do đó, trong hồ sơ chứng cứ, các Bên có thể, báo cáo và lấy lời khai trong quá trình tố tụng, sử dụng thông tin thu thập được theo các quy định của Hiệp định này làm bằng chứng. Cơ quan hải quan cung cấp thông tin đó sẽ được thông báo về việc sử dụng này.
6. Không xét đến khoản 4 của Điều này, trừ khi có thông báo khác của cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin, cơ quan yêu cầu nhận thông tin có thể cung cấp thông tin theo Hiệp định này cho các cơ quan thực thi pháp luật liên quan của Bên đó. Các cơ quan này chỉ được phép sử dụng thông tin này để áp dụng đúng pháp luật hải quan và phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều này.
7. Điều khoản này sẽ không ngăn cản việc sử dụng hoặc chia sẻ thông tin trong phạm vi có nghĩa vụ phải làm như vậy theo luật pháp và quy định của Bên cơ quan hải quan đã nhận được thông tin đó. Cơ quan hải quan đó phải thông báo trước việc chia sẻ thông tin đó cho cơ quan hải quan đã cung cấp thông tin. Bên nhận được thông tin, trừ khi được Bên cung cấp thông tin đồng ý khác, sẽ sử dụng tất cả các biện pháp có sẵn theo luật và quy định hiện hành của Bên cũ để duy trì tính bảo mật của thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân liên quan đến sử dụng của bên thứ ba hoặc cơ quan có thẩm quyền khác về việc tiết lộ thông tin liên quan.

CHƯƠNG VI

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 21

Phát triển trong tương lai

Nhằm bổ sung các mức độ hợp tác và hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong các vấn đề hải quan được quy định trong Hiệp định này, các Bên có thể đồng ý mở rộng Hiệp định này bằng cách thiết lập các thỏa thuận về các lĩnh vực hoặc vấn đề cụ thể phù hợp với luật hải quan tương ứng của các Bên.

Điều 22

Thực hiện

1. Hiệp định này sẽ được thực hiện theo pháp luật và quy định của các Bên, kể cả trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu và trong phạm vi nguồn lực sẵn có của mỗi cơ quan hải quan.
2. Cơ quan hải quan của các Bên sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các biện pháp thiết thực và sự sắp xếp cần thiết cho việc thực hiện Hiệp định này.
3. Cơ quan hải quan, nếu thích hợp, có thể đồng ý hợp hoặc thành lập nhóm làm việc để đảm bảo việc thực hiện đúng Hiệp định này. Các cơ quan hải quan sẽ thỏa thuận với nhau về địa điểm, ngày tháng và chương trình làm việc cho bất kỳ cuộc họp hoặc nhóm làm việc theo Điều này.

Điều 23

Giải quyết tranh chấp

Mọi bất đồng phát sinh từ việc giải thích, áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng thương lượng thông qua đường ngoại giao.

Điều 24

Hiệu lực, sửa đổi và chấm dứt

1. Hiệp định này sẽ được các Bên phê duyệt theo các thủ tục nội bộ của riêng mình. Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai, kể từ ngày nhận được thông báo cuối cùng của các Bên về việc đã hoàn thành thủ tục nội bộ của mình.
2. Hiệp định này có thể được sửa đổi theo thỏa thuận giữa các Bên thông qua trao đổi công hàm ngoại giao giữa các Bên. Các sửa đổi sẽ có hiệu lực với các điều kiện tương tự như đã nêu tại khoản 1, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

Phụ lục về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Mục đích

Các Bên công nhận tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân. Các điều khoản trong Phụ lục này phải được đọc cùng với Hiệp định này và chỉ nhằm mục đích liên quan đến dữ liệu cá nhân được trao đổi trong từng trường hợp như một phần của Hiệp định này.

Phụ lục này sẽ được sử dụng trong một số trường hợp hạn chế khi cơ quan hải quan của một Bên nhận được dữ liệu cá nhân từ cơ quan hải quan của Bên còn lại

Phụ lục này tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy hợp tác và nêu rõ cách thức các cơ quan hải quan, trong phạm vi thẩm quyền và nguồn lực khả thi của mình và phù hợp với luật pháp và quy định trong nước, sẽ bảo vệ dữ liệu cá nhân được chuyển giữa các cơ quan hải quan theo Hiệp định này.

Các định nghĩa

1. Ngoài các định nghĩa được cung cấp trong Hiệp định này, các định nghĩa sau đây áp dụng cho Phụ lục này:

“chủ thể dữ liệu” có nghĩa là một cá nhân được xác định bởi dữ liệu cá nhân;

“vi phạm dữ liệu cá nhân” có nghĩa là vi phạm bảo mật một cách tình cờ hoặc bất hợp pháp dẫn đến việc phá hủy, mất mát, thay đổi, tiết lộ hoặc truy cập trái phép vào dữ liệu cá nhân;

“xử lý” nghĩa là bất kỳ thao tác hoặc tập hợp thao tác nào được thực hiện trên dữ liệu cá nhân hoặc bộ dữ liệu cá nhân, dù bằng phương tiện tự động hay không, chẳng hạn như thu thập, lưu trữ, truyền tải, chia sẻ, xóa hoặc hủy dữ liệu cá nhân;

Truy cập

2. Cơ quan hải quan phải đảm bảo có các biện pháp thích hợp, trong phạm vi thẩm quyền và phù hợp với luật pháp và quy định trong nước, để trả lời mọi thắc mắc và yêu cầu về dữ liệu cá nhân nhận được từ chủ thể dữ liệu liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của họ mà mỗi cơ quan hải quan có thể tiếp cận. Theo các hạn chế trong khoản 6 và 7 và theo khung thời gian được quy định trong luật pháp và quy định trong nước của mỗi Bên về bảo vệ dữ liệu.

3. Các cơ quan hải quan phải đảm bảo rằng mọi thông tin được cung cấp cho chủ thể dữ liệu phải ở dạng dễ hiểu và dễ tiếp cận, với lời giải thích rõ ràng và đầy đủ về cách dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu đang được xử lý.

Chỉnh sửa và Xoá

4. Cơ quan hải quan, trong phạm vi thẩm quyền của mình và theo luật pháp và quy định trong nước, đảm bảo rằng chủ thể dữ liệu có quyền yêu cầu sửa hoặc xóa dữ liệu cá nhân đã được cung cấp cho cơ quan hải quan mà họ khẳng định là không chính xác. Theo các hạn chế trong khoản 6 và 7 và theo khung thời gian được quy định trong luật pháp và quy định trong nước của mỗi Bên về bảo vệ dữ liệu.

5. Trong trường hợp cơ quan hải quan kết luận rằng dữ liệu cá nhân mà họ đã nhận được theo Thỏa thuận này là không chính xác, đã được xử lý không đúng cách hoặc đã được lưu giữ lâu hơn mức cần thiết, cơ quan hải quan sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để sửa hoặc xóa một cách phù hợp, trong phạm vi thẩm quyền của mình và theo luật pháp và quy định trong nước của Bên đó.

Những hạn chế

6. Mỗi Bên thông qua cơ quan hải quan của mình phải đảm bảo rằng các biện pháp được đề cập trong các khoản từ 2 đến 5 phải tuân theo:

(a) nghĩa vụ pháp lý của Bên không tiết lộ thông tin bí mật được quy định trong các điều 17 và 20 của Hiệp định này hoặc các nghĩa vụ pháp lý khác hạn chế việc tiết lộ; và

(b) bất kỳ điều khoản không tiết lộ nào mà Bên có thể có quyền hợp pháp dựa vào để bảo vệ các quyền hợp pháp khác.

7. Mỗi Bên có thể hạn chế các biện pháp nêu trong các khoản 2 đến 5 tùy thuộc vào luật pháp và quy định trong nước của mỗi Bên hoặc nếu yêu cầu đòi hỏi nguồn lực không cân xứng của cơ quan hải quan để thực hiện. Nếu việc cung cấp thông tin bị hạn chế hoặc bị từ chối theo các yêu cầu trong các khoản 2 và 5 theo quy định của luật pháp và quy định trong nước của mỗi Bên, cơ quan hải quan cung cấp dữ liệu cá nhân theo Hiệp định này sẽ, trong khoảng thời gian hợp lý, thông báo cho chủ thể dữ liệu bằng văn bản nêu rõ cơ sở cho việc từ chối hoặc hạn chế.

Bảo vệ chung

8. Cơ quan hải quan của mỗi Bên sẽ áp dụng các biện pháp giám sát cần thiết đối với việc sử dụng dữ liệu cá nhân trong phạm vi thẩm quyền của mình và phù hợp với luật pháp và quy định trong nước của mình.

9. Mỗi cơ quan hải quan, trong phạm vi thẩm quyền và nguồn lực khả thi của mình và phù hợp với luật pháp và quy định trong nước của mình, sẽ di chuyển, xử lý, lưu trữ và hủy dữ liệu cá nhân nhận được từ Bên kia một cách an toàn bằng cách áp dụng các biện pháp kiểm soát an ninh về mặt nhân sự, vật lý và thông tin nhằm đảm bảo mức độ bảo vệ phù hợp.

10. Mỗi Bên sẽ có các quy trình để ngăn ngừa, xử lý và ứng phó với bất kỳ vi phạm dữ liệu cá nhân nào. Bất kỳ mất mát dữ liệu, vi phạm dữ liệu cá nhân hoặc các sự cố bảo mật khác

liên quan đến dữ liệu cá nhân theo Hiệp định này sẽ được xử lý theo luật pháp và quy định trong nước của Bên xảy ra vi phạm và thông báo cho cơ quan hải quan Bên kia sớm nhất có thể.

11. Mỗi cơ quan hải quan, theo luật pháp và quy định trong nước của mình, bao gồm cả việc lưu giữ, sẽ chỉ lưu giữ dữ liệu cá nhân trong khoảng thời gian cần thiết cho các mục đích mà dữ liệu được chuyển giao và xử lý sau đó.

12. Việc ra quyết định tự động mà không có sự tham gia của con người sẽ không diễn ra liên quan đến dữ liệu cá nhân được xử lý theo Hiệp định này trừ khi các Bên đồng ý về các biện pháp và quy trình thích hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc này.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau ba tháng kể từ ngày thông báo cho Bên kia. Các yêu cầu hỗ trợ đã nhận được trước khi Hiệp định chấm dứt sẽ được hoàn thành theo các quy định của Hiệp định này.

Điều 25

Văn bản xác thực

Hiệp định này sẽ được lập thành hai bản gốc, bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, những người ký tên dưới đây, được sự uỷ quyền hợp thức của Chính phủ của mỗi Bên, đã ký Hiệp định này.

LÀM TẠI *London*..... vào ngày *29*.....tháng *10*.....năm *2025*

TM. CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

TM. CHÍNH PHỦ

VƯƠNG QUỐC LIÊN HIỆP ANH
VÀ BẮC AI - LEN




NGUYỄN VĂN THẮNG
Bộ trưởng Bộ Tài chính

DANIEL TOMLINSON
Thứ trưởng Bộ Tài chính

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE UNITED KINGDOM OF GREAT BRITAIN
AND NORTHERN IRELAND

ON

COOPERATION AND MUTUAL ADMINISTRATIVE ASSISTANCE
IN CUSTOMS MATTERS

Preamble

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam on the one part, and the Government of the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland ("the United Kingdom") on the other part, hereafter referred to together as "the Parties", or individually as " Party";

CONSIDERING the importance of the accurate assessment of customs duties and other taxes and of ensuring proper enforcement by their customs authorities of prohibitions, restrictions and measures of control in respect of specific goods;

CONSIDERING that offences against customs law are prejudicial to the security of the Parties and their economic, commercial, fiscal, social, public health, and cultural interests;

RECOGNISING the need for international cooperation in matters related to the application and enforcement of their customs law and recognising the need for the development of customs cooperation between the Parties;

CONVINCED that action against customs offences can be made more effective by close cooperation between the Parties' customs authorities based on mutually agreed legal provisions;

HAVING regard to obligations under international conventions and agreements already accepted by, or applied to the Parties as well as customs related activities undertaken by the World Trade Organization;

HAVING regard to the instruments issued by the Customs Cooperation Council, now known as the World Customs Organization, particularly the Recommendation on Mutual Administrative Assistance of 5 December 1953;



AIMING to develop a framework to enhance cooperation in combatting fraud in customs matters; and

AIMING to promote cooperation in customs in the context of bilateral and regional initiatives with a view to further simplifying and harmonising customs procedures through the use of technologies;

HAVE AGREED AS FOLLOWS:

TITLE I
GENERAL PROVISIONS

Article 1
Definitions

For the purpose of this Agreement:

“Agreement on Trade Facilitation” means the Agreement on Trade Facilitation annexed to the Protocol Amending the Agreement establishing the World Trade Organization, decision of 27 November 2014;

“customs authority” means:

(a) With respect to the Government of the United Kingdom, His Majesty’s Revenue and Customs or its successor, and where relevant any other authority responsible for customs matters within its territory. For greater certainty, with respect to the provisions of this Agreement which apply to the Bailiwick of Jersey, the Bailiwick of Guernsey or the Isle of Man, ‘customs authority’ shall also mean:

(i) for the Bailiwick of Jersey, the Jersey Customs & Immigration Service or its successor;

(ii) for the Bailiwick of Guernsey, Guernsey Customs & Immigration or its successor;

(iii) for the Isle of Man, the Customs and Immigration Division of the Isle of Man Treasury or its successor; and

(b) With respect to the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, the Department of Viet Nam Customs;

“customs law” means any laws and regulatory provisions applicable in the territory of either Party, governing the import, export or transit of goods and the placing of goods under any other customs regime or procedure, including measures of prohibition, restriction and control;

“customs offence” means any violation or attempted violation of customs law;

“information” means any data, available to each customs authority, including sets of data, whether or not processed or analysed, and documents, reports and other communications in any format, including electronic, or certified or authenticated copies thereof;

“official” means any customs officer or any other government officer designated by each Party;

“person” means a natural or a legal person;

“personal data” means any data concerning an identified or identifiable natural person;

“requested authority” means the customs authority which receives a request for assistance under this Agreement;

"requesting authority" means the customs authority which makes a request for assistance under this Agreement;

"requested Party" means the Party whose customs authority receives a request for assistance;

"requesting Party" means the Party whose customs authority makes the request for assistance; and

"SAFE Framework" means the SAFE Framework of Standards to Secure and Facilitate Global Trade adopted at the June 2005 World Customs Organization Session in Brussels and as updated from time to time.

Article 2

Territorial application

1. Subject to paragraph 2, this Agreement shall apply, on the one hand, to the United Kingdom, and the following territories for whose international relations it is responsible; the Bailiwick of Jersey, the Bailiwick of Guernsey and the Isle of Man and, on the other hand, to the Socialist Republic of Viet Nam.
2. Article 7 (Authorised Economic Operators) shall not apply to the Bailiwick of Jersey or the Bailiwick of Guernsey.

Article 3

Relation to other international agreements

1. The provisions of this Agreement shall not affect the rights and obligations of the Parties under any other international agreement to which either Party is a party.
2. Notwithstanding paragraph 1, the provisions of this Agreement shall take precedence over the provisions of any bilateral agreement on customs cooperation and mutual administrative assistance which has been concluded between the Parties, insofar as the provisions of those bilateral agreements are incompatible with those of this Agreement.

TITLE II

CUSTOMS COOPERATION

Article 4

Scope of cooperation

1. Under this Agreement, customs cooperation shall cover all matters relating to the application of customs law.
2. The Parties through their customs authorities undertake to develop customs cooperation. In particular, the Parties shall cooperate in:
 - (a) establishing and maintaining channels of communications between their customs authorities to facilitate the secure and rapid exchange of information;
 - (b) facilitating effective coordination between their customs authorities; and
 - (c) any other administrative matters related to this Agreement that may from time to time require their joint action.
3. The Parties also undertake to make cooperative efforts through their customs authorities in order to develop trade facilitation actions in the field of customs in accordance with international standards.
4. The Parties through their customs authorities undertake to cooperate in the customs enforcement of intellectual property rights.
5. The Parties through their customs authorities undertake to cooperate in the areas of enforcement and prevention of customs offences to ensure the economic, commercial, fiscal, social, public health and supply chain interests of each Party.
6. The Parties through their customs authorities undertake to cooperate in exchanging experiences and sharing best practices on new modernisation trends and customs control techniques with the aim of improving their customs professionalism.

Article 5

Technical cooperation

The customs authorities may provide technical cooperation to each other, including cooperation on:

- (a) information and experience exchange in the use of technical equipment for customs controls;
- (b) training of customs officials;
- (c) exchange of personnel and experts in customs matters;
- (d) exchange of specific, scientific and technical information related to the effective application of customs law, procedures and zones, including free zones; and

- (e) exchange of experience in the use of emerging technology and technical solutions for efficient customs control and enforcement as well as trade facilitation measures.

Article 6

Cooperation within international organisations

The customs authorities shall seek, where appropriate, to develop and strengthen their cooperation on topics of common interest with a view to facilitating discussions on customs matters in the framework of relevant international organisations such as the World Customs Organization and the World Trade Organization.

TITLE III

SPECIAL FORMS OF COOPERATION

Article 7

Authorised Economic Operators

1. Each Party shall establish or maintain a trade facilitation partnership programme for operators who meet specified criteria, hereinafter referred to as the Authorised Economic Operator (AEO) programme, in accordance with the SAFE Framework.
2. Each Party shall publish the specified criteria to qualify as an AEO. The specified criteria shall relate to compliance, or the risk of non-compliance, in accordance with requirements specified in the Party's laws, regulations or procedures. The Parties may use the criteria set out in paragraph 7.2(a) of Article 7 of the Agreement on Trade Facilitation.
3. The specified criteria to qualify as an AEO shall not be designed or applied so as to afford or create arbitrary or unjustifiable discrimination between operators where the same conditions prevail. The specified criteria shall be designed or applied so as to allow the participation of small and medium-sized enterprises.
4. The AEO programme shall include specific benefits for such operators that meet the specified criteria, taking into account the commitments of each Party under paragraph 7.3 of Article 7 of the Agreement on Trade Facilitation.
5. The Parties are encouraged to enter into a mutual recognition arrangement in relation to their respective AEO programmes.

Article 8

Controlled delivery

1. The customs authorities may, on a case by case basis, by mutual arrangement permit under their control, the movement of unlawful goods or goods suspected of being unlawful out of, through, or into their respective territories with a view to investigating and combating customs offences.
2. If granting such permission is not within the competence of the customs authority, that customs authority shall endeavour to initiate cooperation with its relevant authorities that have such competence, or it shall transfer the case to those authorities.

Article 9

Joint investigation teams

1. By mutual agreement, the customs authorities of the Parties may set up a joint investigation team based in a Party and comprising officers with the relevant specialisations. The customs authorities shall discuss and agree in writing on the establishment and tasks of a joint investigation team based on the nature of the case and in accordance with each Party's laws and regulations and shall include:

- (a) implementation of difficult and demanding investigations of specific customs offences, requiring simultaneous, coordinated action between the Parties concerned; and
 - (b) coordination of joint activities to prevent, detect and obtain information on particular types of customs offences.
- 2. Joint investigation teams shall operate under general conditions to be mutually agreed by the customs authorities and shall include that:
 - (a) they shall be set up only for a specific purpose and for a limited time period;
 - (b) an official from the Party in which the team's activities take place shall head the team;
 - (c) the participating officials shall be bound by the laws and procedures of the Party in whose territory the team's activities take place;
 - (d) the Party in which the team's activities take place shall make the necessary organisational arrangements for the team to operate; and
 - (e) the activities and administration of the joint investigation team shall be coordinated through a nominated contact point of the requested Party.
- 3. Membership of the team shall not bestow on officials any powers of intervention in the territory of another Party.
- 4. Joint investigation shall not be appropriate in criminal investigations or investigations where immediate action is required.

Title IV
MUTUAL ADMINISTRATIVE ASSISTANCE

Article 10

Scope of assistance

1. The Parties, through their customs authorities, shall assist each other, in the areas within their competence in the manner and under the conditions laid down in this Agreement, to ensure the correct application of customs law, in particular by preventing, investigating and combating customs offences within the competence of the customs authority.
2. The provisions on assistance in customs matters provided for in this Agreement apply to the customs authorities of either Party which are competent for the application of this Agreement. That assistance shall neither prejudice the provisions governing mutual assistance in criminal matters under international agreements or the laws and regulations of each Party nor shall it cover information obtained under powers exercised at the request of a judicial authority, except where communication of such information is authorised by that authority.
3. Assistance to recover duties, taxes or fines is not covered by this Agreement.

Article 11

Assistance on request

1. At the request of the requesting authority, the requested authority shall provide it with relevant information which may enable it to ensure that customs law is correctly applied, including information regarding activities which are or could be customs offences.
2. At the request of the requesting authority, the requested authority shall inform it of whether:
 - (a) goods imported into a Party have been properly exported from the other Party, specifying where appropriate the customs procedure applied to the goods; and
 - (b) goods exported from a Party have been properly imported into the other Party, specifying where appropriate the customs procedure applied to the goods.
3. At the request of the requesting authority, the requested authority shall take the necessary steps in accordance with its laws and regulations to ensure surveillance of and to provide the requesting authority with information on:
 - (a) persons in respect of whom there are reasonable grounds for believing that they are or have been involved in customs offences;
 - (b) places where stocks of goods have been or may be stored or assembled in such a way that there are reasonable grounds for believing that those goods are intended to be used in customs offences;
 - (c) goods that are or may be transported in such a way that there are reasonable grounds for believing that they are intended to be used in customs offences;

- (d) means of transport that are or may be used in such a way that there are reasonable grounds for believing that they are intended to be used in customs offences; and
- (e) premises suspected by the requesting authority of being used to commit customs offences.

Article 12

Spontaneous assistance

Wherever possible, on their own initiative, each Party through their customs authorities shall assist each other in accordance with their laws and regulations by providing information on concluded, planned or ongoing activities which constitute customs offences, and which may be of interest to the other Party. The information shall focus in particular on:

- (a) goods known to be subject to customs offences;
- (b) persons in respect of whom there are reasonable grounds for believing they have been, are, or may be involved in customs offences;
- (c) means of transport in respect of which there are reasonable grounds for believing that they have been, are, or may be used in customs offences; and
- (d) new means or methods employed in carrying out customs offences.

Article 13

Form and substance of requests for assistance

1. Requests pursuant to this Agreement shall be made in writing either in printed or electronic format. They shall be accompanied by the documents necessary to enable compliance with the request. In the case of urgency, the requested authority may accept an oral request, but such oral requests shall be confirmed promptly in writing.
2. Requests pursuant to paragraph 1 shall include the following information:
 - (a) the requesting authority and the requesting official;
 - (b) the type of assistance requested;
 - (c) the object of and the reasons for the request;
 - (d) the relevant laws and regulations;
 - (e) indications as exact and comprehensive as possible on the goods or persons who are the target of the investigations; and
 - (f) a summary of the relevant facts of the enquiries already carried out.
3. Requests shall be submitted in an official language of the requested Party or in a language that is acceptable to that Party. That requirement shall not apply to any documents that accompany the request under paragraph 1.

4. If a request does not meet the formal requirements set out in paragraphs 1 to 3, the requested authority may request the correction or completion of the request; pending such correction or completion precautionary measures may be ordered.

Article 14

Form in which results of enquiries are to be communicated

1. The requested authority shall communicate the results of enquiries conducted pursuant to a request made under this Agreement to the requesting authority in writing together with relevant documents, certified copies of documents or other items.
2. The information communicated under paragraph 1 may be in electronic format.

Article 15

Delivery and notification

1. At the request of the requesting authority, the requested authority shall take all necessary measures in accordance with its laws and regulations in order to deliver any documents and to notify any decisions of the requesting authority falling within the scope of this Agreement, to an addressee residing or established in the jurisdiction of the requested Party.
2. Such requests for the delivery of documents or the notification of decisions shall be made in writing in an official language of the requested authority or in a language acceptable to that authority.

Article 16

Execution of requests

1. In order to comply with a request for assistance, the requested authority shall proceed promptly, as though it were acting on its own account or at the request of another authority of the same Party, by supplying information already possessed, by carrying out appropriate enquiries, by arranging for them to be carried out or by indicating the relevant authority to take the request. This paragraph shall also apply to any other authority to which the request has been addressed in accordance with this Agreement by the requested authority when the latter cannot act on its own.
2. Requests for assistance shall be executed in accordance with the laws and regulations of the requested Party.
3. Duly authorised officials of a Party may, with the agreement of the other Party and subject to the conditions laid down by the latter, be present in the offices of the requested authority or any other concerned authority as referred to in paragraph 1, to obtain information relating to activities that have been, are or may be customs offences which the requesting authority needs for the purpose of this Agreement.
4. Duly authorised officials of a Party may, with the agreement of the other Party and subject to the conditions laid down by the latter, be present at enquiries carried out in the latter's territory.

5. Duly authorised officials of a Party in the territory of the other Party:
 - (a) shall, in relation to paragraph 4, act solely in an advisory capacity and shall under no circumstances actively participate in the investigation or investigative activity, nor meet the individuals being questioned;
 - (b) must at all times be able to furnish proof of their official capacity;
 - (c) shall not wear uniform, nor carry weapons; and
 - (d) shall enjoy the same protection as that afforded to officials of the other Party, in accordance with the legal and administrative provisions in force there.
6. In the event that the request cannot be complied with, the requesting authority shall be notified promptly of that fact with a statement of the reasons. The statement may be accompanied by information that the requested authority considers may be of assistance to the requesting authority.

Article 17

Exceptions to the obligation to provide assistance

1. Any form of assistance within the scope of this Agreement may be refused, or may be subject to certain conditions or requirements, if the requested Party considers that assistance would:
 - (a) be likely to prejudice the sovereignty, security, public order or other essential interests of the requested Party;
 - (b) violate a trade secret or prejudice legitimate commercial interests; or
 - (c) be likely to prejudice ongoing investigations.
2. Where the requesting authority seeks assistance which it would itself be unable to provide if so requested, it shall draw attention to that fact in its request. It shall then be for the requested authority to decide how to respond to such a request.
3. The requested authority may postpone the assistance on the grounds that such assistance will interfere with ongoing investigations, prosecutions or proceedings. In such a case, the requested authority shall consult with the requesting authority to determine if assistance can be given subject to such terms or conditions as the requested authority may require.
4. For the cases referred to in paragraph 1, the decision of the requested authority and the reasons thereof shall be communicated to the requesting authority without delay.

Article 18

Assistance expenses

1. Subject to paragraph 2, the Parties shall waive any claims on each other for reimbursements of expenses incurred in the execution of this Agreement. Expenses and allowances paid to experts, translators and interpreters, other than public service employees, shall be borne by the requesting Party.

2. If the execution of a request requires expenses of a substantial or extraordinary nature, the Parties shall consult to determine the terms and conditions under which the request will be executed as well as the manner in which the costs shall be borne.

TITLE V
Information Exchange and Confidentiality

Article 19

Exchange of information

1. The Parties through their customs authorities may establish arrangements on the type of information they wish to exchange, the format and the frequency of transmission of information in accordance with their laws and regulations and within the scope of cooperation of this Agreement.
2. The customs authorities may:
 - (a) exchange information covered by this Agreement on an automatic basis; or
 - (b) exchange specific information covered by this Agreement in advance of the arrival of goods in the territory of the other Party.
3. In the case of urgency, information may be exchanged orally but such oral exchanges shall be confirmed promptly in writing.
4. Personal data may be exchanged on an automatic basis only where the customs authorities have established arrangements for the protection of the personal data exchanged under this Article.

Article 20

Confidentiality and Protection of Information

1. Any information communicated in whatsoever form pursuant to this Agreement shall be considered to be of a confidential nature, in accordance with the laws and regulations of each Party and shall enjoy the protection extended to similar information under the relevant laws and regulations of the Party that received it and the laws and regulations of the Party that provided the information.
2. The exchange of personal data shall take place in accordance with the laws and regulations of the requested Party on the protection of personal data and within the competence of the customs authorities, with regard to the Annex on Personal Data Protection to this Agreement.
3. The provisions set out in the Annex on Personal Data Protection shall be regularly reviewed by the Parties and shall be updated if the frequency, volume or sensitivity of personal data exchanges increase. The Parties shall consult with each other on all practical measures and arrangements necessary for the implementation of this paragraph.
4. Information obtained shall be used solely for the purposes of this Agreement. Where one of the Parties wishes to use or disclose such information for other purposes including in administrative or appeal proceedings, it shall obtain the prior written consent of the customs authority which provided the information. Such use shall then be subject to any restrictions laid down by that authority.
5. Paragraph 4 shall not impede the use of information obtained in accordance with this Agreement in administrative or appeal proceedings instituted in respect of customs offences. Therefore, the Parties may in their records of evidence, reports and

testimonies in such proceedings use as evidence information obtained in accordance with the provisions of this Agreement. The customs authority which supplied that information shall be notified of such use.

6. Notwithstanding paragraph 4 of this Article, unless otherwise notified by the requested authority providing the information, the requesting authority receiving the information may provide the information pursuant to this Agreement to the relevant law enforcement agencies of the Party. These agencies may only use this information for the correct application of customs law and shall be subject to the conditions set out in this Article.
7. This Article shall not preclude the use or disclosure of information to the extent that there is an obligation to do so under the laws and regulations of the Party of the customs authority that received it. Such customs authority shall give advance notice of such disclosure to the customs authority which provided the information. The Party that received the information shall, unless otherwise agreed by the Party which provided the information, use all available measures under the applicable laws and regulations of the former Party to maintain the confidentiality of information and to protect personal data as regards applications by a third party or other authorities for disclosure of the information concerned.

TITLE VI

FINAL PROVISIONS

Article 21

Future developments

With a view to supplementing the levels of cooperation and mutual administrative assistance in customs matters provided for in this Agreement, the Parties may agree to expand this Agreement by establishing arrangements on specific sectors or matters in accordance with the Parties' respective customs law.

Article 22

Implementation

1. This Agreement shall be implemented in accordance with the laws and regulations of the Parties, including in the field of data protection, and within the available resources of their respective customs authorities.
2. The customs authorities of the Parties shall be responsible for all practical measures and arrangements necessary for the implementation of this Agreement.
3. The customs authorities, where appropriate, may agree to meet or set up working groups to ensure the proper implementation of this Agreement. The customs authorities shall fix by mutual agreement a place, a date and an agenda, for any meeting or working group under this Article.

Article 23

Settlement of disputes

Any disputes arising from the interpretation or application of this Agreement shall be settled by negotiation between the Parties through diplomatic channels.

Article 24

Entry into force, amendments and termination

1. This Agreement shall be approved by the Parties in accordance with their own internal procedures. It shall enter into force on the first day of the second month from the date of receipt of the later of the Parties' notifications that they have completed their respective internal procedures.
2. This Agreement may be amended by mutual agreement of the Parties through diplomatic notes exchanged between them. Amendments shall enter into force under the same conditions as referred to in paragraph 1, except as otherwise agreed by the Parties.

3. Each Party may terminate this Agreement by giving notice to the other Party in writing. The termination shall take effect three months from the date of notification to the other Party. Requests for assistance which have been received prior to the termination of the Agreement shall be completed in accordance with the provisions of this Agreement.

Article 25

Authentic texts

This Agreement shall be drawn up in two originals, each in the English language and the Vietnamese language, all texts being equally authentic.

In witness whereof, the undersigned, being duly authorised by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done in duplicate at ...London..... on this day 29 of October 2025.

For the Government of the
Socialist Republic of Viet Nam

For the Government of the
United Kingdom of Great Britain and
Northern Ireland



NGUYEN VAN THANG

DANIEL TOMLINSON

Minister of Finance

Exchequer Secretary to the
Treasury

Annex on Personal Data Protection

Purpose

The Parties recognise the importance of the protection of personal data. The provisions in this Annex should be read with this Agreement and are only intended to relate to case by case personal data exchanged as part of this Agreement.

This Annex shall be used in the limited circumstances where the customs authority of one Party receives personal data from the other Party's customs authority.

This Annex facilitates cooperation and sets out how the customs authorities, within their competence and practicable resources and in accordance with their domestic laws and regulations, shall protect personal data which is transferred between the customs authorities under this Agreement.

Definitions

1. In addition to the definitions provided by this Agreement, the following definitions apply to this Annex:

"data subject" means an individual identified by personal data;

"personal data breach" means a breach of security leading to the accidental or unlawful destruction, loss, alteration, unauthorised disclosure of, or access to, personal data;

"processing" means any operation or set of operations which is performed on personal data or sets of personal data, whether or not by automated means, such as collecting, storing, transmitting, sharing, deleting or destruction of personal data.

Access

2. The customs authority shall ensure it has appropriate measures, within its competence and in accordance with its domestic laws and regulations, in place to respond to any enquiries and requests for personal data it receives from a data subject relating to the processing of their personal data that is available to each customs authority. Subject to the restrictions in paragraphs 6 and 7 and in accordance with the time frames set out in each Party's domestic laws and regulations on data protection.
3. The customs authorities shall ensure that any information provided to the data subject shall be in an intelligible and easily accessible form, with a clear and sufficient explanation of how the data subject's personal data is being processed.

Correction and Deletion

4. The customs authority shall, within its competence and in accordance with its domestic laws and regulations, ensure that a data subject is entitled to seek correction or deletion of their personal data, which has been provided to the customs authority that they assert is inaccurate. Subject to the restrictions in paragraphs 6 and 7 and in accordance with the time frames set out in each Party's domestic laws and regulations on data protection.
5. Where the customs authority concludes that the personal data it has received under this Agreement is inaccurate, has been improperly processed or has been kept longer than necessary, it shall take the necessary measures of correction or deletion as

appropriate, within its competence and in accordance with the domestic laws and regulations of the Party concerned.

Restrictions

6. Each Party through its customs authority shall ensure that the measures referred to in paragraphs 2 to 5 are subject to:
 - (a) the Party's legal obligations not to disclose confidential information which are prescribed in articles 17 and 20 of this Agreement or other legal obligations restricting disclosure; and
 - (b) any non-disclosure provisions the Party may be lawfully entitled to rely on to safeguard other legal rights.
7. Each Party may restrict the measures set out in paragraphs 2 to 5 depending on each Party's domestic laws and regulations or if the request would require disproportionate resources by the customs authority to execute. If provision of information is restricted or denied subject to the requirements in paragraphs 2 and 5 as defined under each Party's domestic laws and regulation, the customs authority providing personal data under this Agreement shall, within a reasonable timescale, notify the data subject in writing setting out the basis for the denial or restriction.

General Protections

8. The customs authorities of each Party shall apply necessary supervisory measures on the use of personal data within its competence and in accordance with its domestic laws and regulations.
9. Each customs authority, within its competence and practicable resources and in accordance with its domestic laws and regulations, shall move, process, store and destroy personal data received from the other Party securely by applying personnel, physical and information security controls that offer an appropriate level of protection.
10. Each Party, shall have processes in place to prevent, deal with and respond to any personal data breach. Any data losses, personal data breaches or other security incidents in relation to personal data under this Agreement shall be handled in accordance with the domestic laws and regulations of the Party in which the breach occurred and notified to the other customs authority as soon as reasonably possible.
11. Each customs authority, in accordance with its domestic laws and regulations, including on retention, shall only hold personal data for as long as it is required for the purposes for which it was transferred and subsequently processed.
12. Automated decision making without human involvement shall not take place in relation to personal data processed under this Agreement unless the Parties agree appropriate measures and processes to facilitate this.